BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8928/QĐ-BCA-V04	*Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an tại Tờ trình số 5496 /V04-P2 ngày 10 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an (*có Danh mục, nội dung cụ thể kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ; Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, V04.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 8928 /QĐ-BCA-V04 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TÊN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
1	Thủ tục Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;	Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an
2	Thủ tục Tiếp nhận công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Công an ban hành	- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;	Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an

		- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ;	
3	Thủ tục Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm	- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;	Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an
4	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám	- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh	Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an

	định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm	vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;	
5	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm	- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;	Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an
6	Thủ tục Cấp mới quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;	Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an

7	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;	Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an
8	Thủ tục Cấp lại quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;	Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 8928/QĐ-BCA-V04 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

I. Thủ tục Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là người nhập khẩu) nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, theo phương thức trực tiếp hoặc qua bưu điện theo địa chỉ: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, số 47 Phạm Văn Đồng, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội hoặc gửi trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn, cấp giấy yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì cấp giấy từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

- Bước 3: Trả kết quả

+ Nhận trực tiếp: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu (Mẫu số 03 của Phụ lục kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ) và trả trực tiếp tại Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an. Khi đến nhận mang theo phiếu tiếp nhận hồ sơ và giấy tờ tuỳ thân.

+ Nhận qua bưu điện: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an gửi thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Nhận trực tuyến: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu trên Cổng Dịch vụ công.

* Thời gian trả kết quả: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

2. Thành phần, số lượng hồ sơ

2.1. Thành phần hồ sơ

- Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu (Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ)

- Hợp đồng mua bán (bản sao);

- Kết quả tự đánh giá sự phù hợp của người nhập khẩu hoặc kết quả chứng nhận/giám định/thử nghiệm của tổ chức chứng nhận/tổ chức giám định/ tổ chức thử nghiệm được chỉ định.

* Có thể sử dụng bản điện tử nếu các loại giấy tờ trên được cơ quan chủ quản số hoá hoặc có trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người nhập khẩu hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

5. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, Bộ Công an.

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá nhập khẩu.

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

7. Phí, lệ phí: Không

8. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;

- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

- Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

II. Thủ tục Tiếp nhận công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hoá sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Công an ban hành

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ và nội dung tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ, theo phương thức trực tiếp hoặc qua bưu điện theo địa chỉ: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, số 47 Phạm Văn Đồng, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội hoặc gửi trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn, cấp giấy yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì cấp giấy từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

- Bước 3: Trả kết quả

+ Nhận trực tiếp: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy (Mẫu 3 tại Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ) và trả trực tiếp tại Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an. Khi đến nhận mang theo phiếu tiếp nhận hồ sơ và giấy tờ tuỳ thân.

+ Nhận qua bưu điện: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an gửi thông báo tiếp nhận nhận hồ sơ công bố hợp quy qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Nhận trực tuyến: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thông báo tiếp nhận nhận hồ sơ công bố hợp quy trên Cổng Dịch vụ công.

* Thời gian trả kết quả: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

2. Thành phần, số lượng hồ sơ

2.1. Thành phần hồ sơ

a. Trường hợp dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an chỉ định (bên thứ ba), hồ sơ bao gồm:

- Bản công bố hợp quy (Mẫu 2 tại Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ và nội dung bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN).

- Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, Bộ Công an chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.

b. Trường hợp dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (bên thứ nhất), hồ sơ bao gồm:

- Bản công bố hợp quy (Mẫu 2 tại Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và nội dung bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN).

- Báo cáo tự đánh giá gồm các thông tin sau:

+ Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại, fax;

+ Tên sản phẩm, hàng hóa, nhà sản xuất;

+ Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật;

+ Kết quả thử nghiệm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật của tổ chức thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật tương ứng;

+ Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật;

+ Cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá.

* Có thể sử dụng bản điện tử nếu các loại giấy tờ trên được cơ quan chủ quản số hoá hoặc có trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hoá sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Công an ban hành.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, Bộ Công an.

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy.

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do

7. Phí và lệ phí: Không

8. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

- Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;

- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ.

III. Thủ tục Cấp mới giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ, theo phương thức trực tiếp hoặc qua bưu điện theo địa chỉ: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, số 47 Phạm Văn Đồng, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội hoặc gửi trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn, cấp phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì cấp giấy từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

- Bước 3: Trả kết quả

+ Nhận trực tiếp: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm (Mẫu 10 tại Phụ lục II ban hành kèm Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) và trả trực tiếp tại Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an. Khi đến nhận mang theo phiếu tiếp nhận hồ sơ và giấy tờ tuỳ thân.

+ Nhận qua bưu điện: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an gửi giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Nhận trực tuyến: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm trên Cổng Dịch vụ công.

* Thời gian trả kết quả: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

2. Thành phần, số lượng hồ sơ

2.1. Thành phần hồ sơ

- Đơn đăng ký (Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP);

- Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

- Danh sách thử nghiệm viên/giám định viên/kiểm định viên/chuyên gia (Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) và các

chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi thử nghiệm viên/giám định viên/kiểm định viên/chuyên gia gồm: Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao chứng chỉ đào tạo tương ứng quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

- Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm đáp ứng các yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

- Mẫu phiếu kết quả thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm.

* Có thể sử dụng bản điện tử nếu các loại giấy tờ trên được cơ quan chủ quản số hoá hoặc có trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức có hoạt động kinh doanh dịch vụ thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, Bộ Công an

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm.

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do

7. Phí, lệ phí: Không

8. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

- Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

IV. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ, theo phương thức trực tiếp hoặc qua bưu điện theo địa chỉ: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, số 47 Phạm Văn Đồng, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội hoặc gửi trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn, cấp phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì cấp giấy từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

- Bước 3: Trả kết quả

+ Nhận trực tiếp: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám đinh/kiểm định/chứng nhận sản phẩm (Mẫu 10 tại Phụ lục II ban hành kèm Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) và trả trực tiếp tại Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an. Khi đến nhận mang theo phiếu tiếp nhận hồ sơ và giấy tờ tuỳ thân.

+ Nhận qua bưu điện: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an gửi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Nhận trực tuyến: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm trên Cổng Dịch vụ công.

* Thời gian trả kết quả: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Thành phần hồ sơ

- Đơn đăng ký (Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP).

- Danh sách bổ sung, sửa đổi thử nghiệm viên/giám định viên/kiểm định viên/chuyên gia (Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) và các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi thử nghiệm

viên/giám định viên/kiểm định viên/chuyên gia gồm: Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao chứng chỉ đào tạo tương ứng quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

- Danh sách bổ sung, sửa đổi máy móc, thiết bị, dụng cụ thử nghiệm, đo lường phục vụ hoạt động thử nghiệm/kiểm định đối với lĩnh vực đăng ký (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP);

- Các tài liệu chứng minh năng lực hoạt động bổ sung, sửa đổi đáp ứng các yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

2.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức có hoạt động kinh doanh dịch vụ thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, Bộ Công an

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ thử nghiệm /giám định /kiểm định/chứng nhận sản phẩm.

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

7. Phí, lệ phí: Không

8. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

- Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

V. Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP

ngày 01/7/2016 của Chính phủ, theo phương thức trực tiếp hoặc qua bưu điện theo địa chỉ: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, số 47 Phạm Văn Đồng, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội hoặc gửi trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn, cấp phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì cấp giấy từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

- Bước 3: Trả kết quả

+ Nhận trực tiếp: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám đinh/kiểm định/chứng nhận sản phẩm (Mẫu 10 tại Phụ lục ban hành kèm Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) và trả trực tiếp tại Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an. Khi đến nhận mang theo phiếu tiếp nhận hồ sơ và giấy tờ tuỳ thân.

+ Nhận qua bưu điện: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an gửi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám đinh/kiểm định/chứng nhận sản phẩm qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Nhận trực tuyến: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám đinh/kiểm định/chứng nhận sản phẩm trên Cổng Dịch vụ công.

* Thời gian trả kết quả: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

2. Thành phần, số lượng hồ sơ

2.1. Thành phần hồ sơ

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP).

- Bản chính Giấy chứng nhận bị hỏng (nếu có) đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng.

2.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức có hoạt động

kinh doanh dịch vụ thử nghiệm/giám đinh/kiểm định/chứng nhận sản phẩm.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, Bộ Công an

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dịch vụ thử nghiệm/giám đinh/kiểm định/chứng nhận sản phẩm.

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do

7. Phí, lệ phí: Không

8. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

- Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

VI. Thủ tục Cấp mới quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ, theo phương thức trực tiếp hoặc qua bưu điện theo địa chỉ: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, số 47 Phạm Văn Đồng, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội hoặc gửi trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn, cấp phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì cấp giấy từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày

nghỉ Tết, nghỉ lễ).

- Bước 3: Trả kết quả

+ Nhận trực tiếp: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an cấp quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm (Mẫu số 08 tại Phụ lục III ban hành kèm Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) và trả trực tiếp tại Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an. Khi đến nhận mang theo phiếu tiếp nhận hồ sơ và giấy tờ tuỳ thân.

+ Nhận qua bưu điện: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an gửi quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/ giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Nhận trực tuyến: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thông báo quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/ giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm trên Cổng Dịch vụ công.

* Thời gian trả kết quả: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

2. Thành phần, số lượng hồ sơ

2.1. Thành phần hồ sơ:

a, Đơn đăng ký chỉ định (Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP).

b, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận.

c, Danh sách thử nghiệm viên/giám định viên/kiểm định viên/chuyên gia đánh giá (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP) có bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.

d, Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận tương ứng (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP), có bản sao Quy trình, thủ tục thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận tương ứng với sản phẩm, hàng hóa, quá trình, môi trường đăng ký chỉ định kèm theo.

đ, Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định (đối với tổ chức thử nghiệm, kiểm định) (Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP), có bản sao Giấy chứng nhận kiểm định, hiểu chuẩn còn hiệu lực kèm theo.

e, Bản sao kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định (đối với tổ chức thử nghiệm).

2.2. Thành phần hồ sơ chỉ định thử nghiệm tạm thời:

a, Đơn đăng ký chỉ định (Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP).

b, Bản sao Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm.

c, Hồ sơ phương pháp thử, xác nhận có giá trị sử dụng của phương pháp thử nghiệm và chất chuẩn để kiểm soát chất lượng thử nghiệm

* Có thể sử dụng bản điện tử nếu các loại giấy tờ trên được cơ quan chủ quản số hoá hoặc có trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2.3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

3. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an.

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm.

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

7. Phí và lệ phí: Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá năng lực thực tế do tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký chỉ định bảo đảm.

8. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;

- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

- Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

VII. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm/ giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, theo phương thức trực tiếp hoặc qua bưu điện theo địa chỉ: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, số 47 Phạm Văn Đồng, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội hoặc gửi trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn, cấp phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì cấp giấy từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

- Bước 3: Trả kết quả

+ Nhận trực tiếp: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an cấp quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm (Mẫu 8 tại Phụ lục III ban hành kèm Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) và trả trực tiếp tại Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an. Khi đến nhận mang theo phiếu tiếp nhận hồ sơ và giấy tờ tuỳ thân.

+ Nhận qua bưu điện: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an gửi quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Nhận trực tuyến: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thông báo quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm trên Cổng Dịch vụ công.

* Thời gian trả kết quả: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định (Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám định/ kiểm định/chứng nhận; bản sao Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.

- Danh sách thử nghiệm viên/giám định viên/kiểm định viên/chuyên gia

đánh giá đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP), có bản sao Chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ kèm theo.

- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận tương ứng đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung (Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP), có bản sao Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm còn hiệu lực kèm theo.

- Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định (đối với tổ chức thử nghiệm, kiểm định) (Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP), có bản sao Giấy chứng nhận kiểm định, hiểu chuẩn còn hiệu lực kèm theo.

- Bản sao kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định (đối với tổ chức thử nghiệm).

* Có thể sử dụng bản điện tử nếu các loại giấy tờ trên được cơ quan chủ quản số hoá hoặc có trên cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

2.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

3. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an.

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

7. Phí và lệ phí: Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá năng lực thực tế do tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký chỉ định bảo đảm.

8. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;

- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

- Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

VIII. Thủ tục Cấp lại quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, theo phương thức trực tiếp hoặc qua bưu điện theo địa chỉ: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an, số 47 Phạm Văn Đồng, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội hoặc gửi trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

- Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn, cấp phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì cấp giấy từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

- Bước 3: Trả kết quả

+ Nhận trực tiếp: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an cấp quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm (Mẫu 8 tại Phụ lục III ban hành kèm Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) và trả trực tiếp tại Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an. Khi đến nhận mang theo phiếu tiếp nhận hồ sơ và giấy tờ tuỳ thân.

+ Nhận qua bưu điện: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an gửi quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Nhận trực tuyến: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an thông báo quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm trên Cổng Dịch vụ công.

* Thời gian trả kết quả: Từ thứ Hai đến hết ngày thứ Sáu (trừ ngày nghỉ Tết, nghỉ lễ).

2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.1. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm (Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP).

- Bản chính Quyết định chỉ định bị hư hỏng (đối với trường hợp quyết định chỉ định bị hư hỏng).

2.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

3. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm.

5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Khoa học, chiến lược và lịch sử Công an.

6. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận sản phẩm

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

7. Phí và lệ phí: Không

8. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;

- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

- Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.